

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2018/HNST ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Bà Đào Thị T, sinh năm 1988

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Hải C, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Số 103/27/86 đường H, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58; Điều 107; Điều 116; Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Bà Đào Thị T, sinh năm 1988

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Hải C, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ : Số 103/27/86 đường H, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2012 quyền số 01/2012 ngày 18/04/2012 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, Thành phố Hải Phòng cho bà Đào Thị T và ông Nguyễn Hải C không còn hiệu lực).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị T và ông Nguyễn Hải C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đào Thục K, sinh ngày 17/3/2012 và Nguyễn Đào Thục A, sinh ngày 28/7/2014, bà T nuôi dưỡng 02 trẻ K và A đến tuổi trưởng thành và ông C cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2018 cho đến khi 02 trẻ đủ 18 tuổi .

Việc thi hành được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng ông C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông C được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của ông C.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự khai không có.

3. Án phí sơ thẩm: Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng bà T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số AA/2017/0028402 ngày 12/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó hoàn lại bà T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng. Ông C phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND xã D, huyện K, Thành phố Hải Phòng
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tưởng Công Sơn

